UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ HÀO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1955 /QĐ-CTUBND	*Mỹ Hào, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại phường Phan Đình Phùng (nay là phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 408/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Mỹ Hào; số 1584/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Mỹ Hào; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo kết luận số 192/TB-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất tại phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở do UBND thị xã Mỹ Hào làm chủ đầu tư hạ tầng;

Căn cứ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND thị xã Mỹ Hào về chủ trương thu hồi đất tại phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở do UBND thị xã Mỹ Hào làm chủ đầu tư hạ tầng;

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND thị xã Mỹ Hào về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào (nay là phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 298/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào (nay là phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên);

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mỹ Hào tại Tờ trình số 832/TTr-KT,HT&ĐT ngày 14 /11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào (nay là phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên), bao gồm:

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

a. Tổng diện tích đất xin thu hồi của dự án là: **981,0** m^2*(Chín trăm tám mươi mốt mét vuông*), là đất nông nghiệp (chuyên trồng lúa) của 03 hộ gia đình, cá nhân tại tổ dân phố Kim Trang (trước là tổ dân phố Kim Huy).

Vị trí khu đất: tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 83 (trước kia là tờ bản đồ số 4) tỷ lệ 1/2000 phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (trước kia là phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên) theo trích lục bản đồ địa chính được Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 10/6/2022.

b. Tổng số hộ có đất thu hồi: 03 hộ gia đình, cá nhân thuộc TDP Kim Trang, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

c. Hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không có

d. Phương án bố trí Tái định cư: Không có.

e. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

f. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

** Kinh phí bồi thường, hỗ trợ các hộ dân: 425.160.000 đồng*

- Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp (LUC):

981,0 m^2 x 100.000 đồng/m^2 = 98.100.000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ hoa màu (trồng lúa):

981,0 m^2 x 10.000 đồng/m^2 = 9.810.000 đồng

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm:

981,0 m^2 x 100.000 đồng/m^2 x 3 lần = 294.300.000 đồng

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

+ Hỗ trợ đối với các hộ dân có đất bị thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng:

15 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo/tháng/khẩu x 17.000 đ/kg gạo

= 22.950.000 đồng

Tổng bồi thường, hỗ trợ*:* = 425.160.000 đồng

** Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:*

- Chi phí đảm bảo việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 2% x Tổng bồi thường, hỗ trợ:

2% x 425.160.000 đồng = 8.503.200 đồng

Làm tròn: = 8.503.000 đồng

** Tổng kinh phí giải phóng mặt bằng:*

425.160.000 đồng + 8.503.000 đồng = 433.663.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn).

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chi trả trong 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ về đất, các công trình hạ tầng, tài sản, cây cối, hoa màu trong phạm vi thu hồi đất đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản. *(Phương án chi tiết kèm theo)*

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mỹ Hào có trách nhiệm phối hợp cùng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường và TDP Kim Trang niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hoá tổ dân phố; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất, tài sản trên đất thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào chủ trì phối hợp với TDP Kim Trang có trách nhiệm công bố kinh phí bồi thường, hỗ trợ và thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng thời gian quy định.

3. Người có đất thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào thực hiện công tác GPMB theo đúng quy định của pháp luật; Chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào, Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên; Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc Nhà nước Khu vực IV, Tổ trưởng tổ dân phố Kim Trang, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và người có đất thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 16/11/2026 08:57:55

Nguyễn Minh Tuấn

PHỤC LỤC CHI TIẾT

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở, TẠO VỐN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG (NAY LÀ PHƯỜNG MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN)

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BQLDA ngày /10/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào)

STT	Họ và tên người được chia ruộng trong hộ	Số CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích đang sử dụng (m^2)	Thông tin thửa đất thu hồi					Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ	Số nhân khẩu hỗ trợ	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ					Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
						Theo trích lục		Địa chỉ xứ đồng	Tổng diện tích thu hồi (m^2)	Loại đất				Bồi thường về đất (100.000 đ/m2)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3*100.000 đ/m2)	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (Lúa: 10.000đ/m2)	Hỗ trợ ổn định đời sống		
						Số tờ bản đồ	Số thửa										Diện tích đất thu hồi <10% diện tích đất NN đang sử dụng	DT đất thu hồi từ 10%-<20% diện tích đất NN đang sử dụng	
1	Đào văn Thanh, Phạm Thị Thê, Đào Văn Thạch (đã chết)	033066006348 033166006406		TDP Kim Trang	2,275.0	83	420, 419	Bờ Rạ	292.0	LUC	12.8%	3	4	29,200,000	87,600,000	2,920,000		6,120,000	125,840,000
2	Nguyễn Quân Đồng, Phạm Thị Phê, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Đức Lân	033071003634 033170003349 033091000404 033093000380	0965655970	TDP Kim Trang	3,142.0	83	396, 395	Bờ Rạ	331.0	LUC	10.5%	3	6	33,100,000	99,300,000	3,310,000		9,180,000	144,890,000
3	Phạm Văn Thành, Trần Thị Sen, Phạm Thị Phượng, Trần Thị Môn (đã chết)	033071007166 033171007325 033182000101	0352802923	TDP Kim Trang	3,180.0	83	412, 410	Bờ Rạ	358.0	LUC	11.3%	3	5	35,800,000	107,400,000	3,580,000		7,650,000	154,430,000
Tổng									**981.0**					**98,100,000**	**294,300,000**	**9,810,000**	**-**	**22,950,000**	**425,160,000**